

HOMEWORK: WEEK 9

Exercise 1: Unscramble. (Em hãy sắp xếp các chữ cái thành từ đúng.)



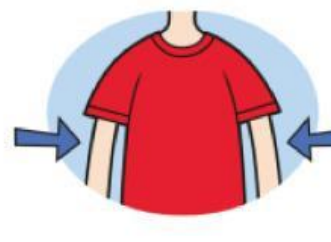
h/d/n/s/a



f/i/n/e/r/g/s



t/s/o/e



a/m/r/s



l/g/e/s



d/y/b/o



e/e/t/f



h/e/d/a

Exercise 2: Look and put the tick (v) (Em đánh dấu vào ô trống nếu câu trả lời đúng.)

1.  legs ☐	2.  feet ☐	3.  arms ☐	4.  head ☐
5.  body ☐	6.  hands ☐	7.  fingers ☐	8.  toes ☐

Exercise 3: Read and complete. (Em hãy nhìn tranh và hoàn thành câu trả lời.)



1. How many legs have you got?

I've got _____

2. How many arms have you got?

I've got _____



3. How many fingers have you got?

I've got _____

4. How many toes have you got?

I've got _____



5. How many tails have you got?

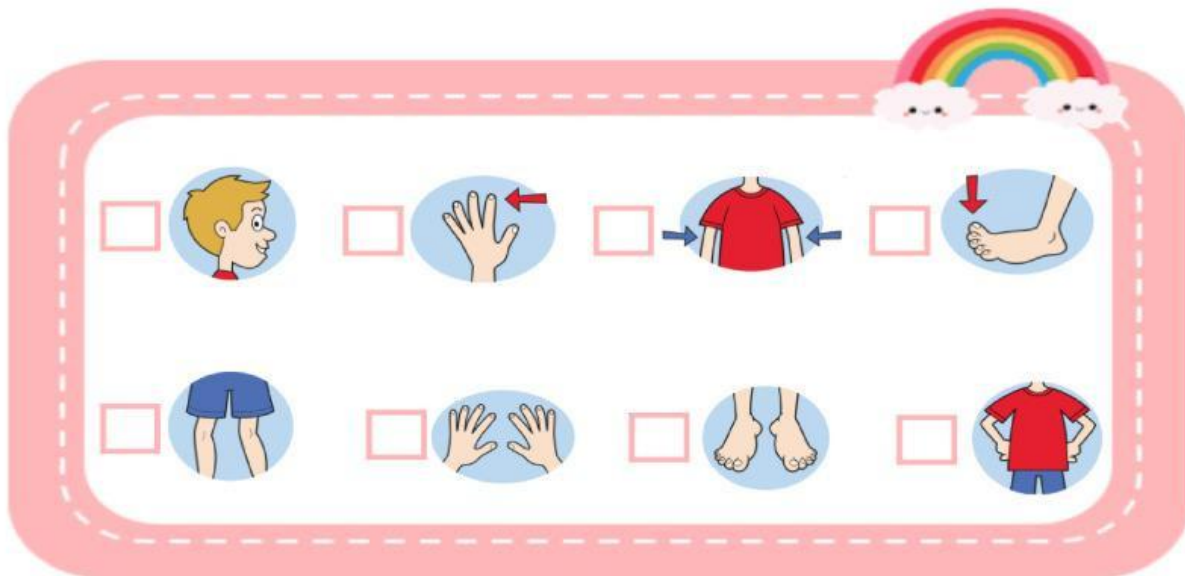
I've got _____

6. How many heads have you got?

I've got _____

Exercise 4: Look and number the picture. (Em hãy đọc từ, nhìn tranh và viết số đúng.)

- | | | | |
|--------|---------|-----------|--------|
| ① body | ② hands | ③ fingers | ④ toes |
| ⑤ legs | ⑥ feet | ⑦ arms | ⑧ head |



Exercise 5: Choose the correct answer. (Em hãy lựa chọn đáp án đúng: can / can't)

			
I can run.	I can't catch.	She can play soccer. He can't ride a bike.	It can fly.

			
1 He can / can't ride a bike.	2 He can / can't swim.	3 I can / can't play this guitar.	4 They can / can't jump.
			
5 You can / can't run.	6 I can / can't cook.	7 We can / can't see.	8 It can / can't fly.

Exercise 6: Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to number 1-5. (Em hãy chọn từ trong ô đã cho để điền vào chỗ trống thích hợp.)

Houses



Some houses have got four windows and a door. You can sit on the (1) _____ in the living room and listen to things on the (2) _____. You can cook meals in the (3) _____ then eat with the family in the dining room. At night you go to sleep in a bedroom. The child's bedroom in this house is blue. There's a bed, a (4) _____ with a computer on it, and a cupboard with lots of (5) _____ in it, too.

example



door



clothes



kitchen



poster



radio



pets



desk



sofa